

Giáo án Tiếng Việt lớp 1 bài 1: a, c**BÀI 1: A, C****I. MỤC TIÊU:****1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các âm và chữ cái a, c; đánh vần đúng tiếng có mô hình “âm đầu-âm chính”:
ca.
- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.
- Viết đúng các chữ cái a và c và tiếng ca.

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Khởi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II. CHUẨN BỊ:

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.
- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập 5.
- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).
- Vở Bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Tiết 1, 2**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút)	

- Ôn định	- Hát
- Giới thiệu bài:	
Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài đầu tiên: âm a và chữ a; âm c và chữ c. - GV ghi chữ a, nói: a - GV ghi chữ c, nói: c (cờ)	- Lắng nghe - 4-5 em, cả lớp: a - Cá nhân, cả lớp: c
- GV nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS	
2. Các hoạt động chủ yếu.	
Hoạt động 1. Khám phá	
Mục tiêu: HS nhận biết các âm và chữ cái a, c; đánh vần đúng tiếng có mô hình “âm đầu-âm chính”: ca.	
a. Dạy âm a, c.	
- GV đưa lên bảng cái ca - Đây là cái gì? - GV chỉ tiếng ca - GV nhận xét	- HS quan sát - HS: Đây là cái ca - HS nhận biết c, a - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: ca
- GV chỉ tiếng ca và mô hình tiếng ca	- HS quan sát

<table><tr><td colspan="2">ca</td></tr><tr><td>c</td><td>a</td></tr></table>	ca		c	a		- HS trả lời nối tiếp: Tiếng ca gồm có âm c và âm a. Âm c đứng trước và âm a đứng sau.
ca						
c	a					
<i>* Đánh vần.</i> - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay: + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm: ca + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: cờ + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: a + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: ca. - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: cờ-a-ca		- Quan sát và cùng làm với GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV theo từng tổ. - Cá nhân, tổ nối tiếp nhau đánh vần: cờ-a-ca - Cả lớp đánh vần: cờ-a-ca				
b. Củng cố:						

- Các em vừa học hai chữ mới là chữ gì? - Các em vừa học tiếng mới là tiếng gì? - GV chỉ mô hình tiếng ca	- Chữ c và chữ a - Tiếng ca - HS đánh vần, đọc trơn: <i>cờ-a-ca, ca</i>
Hoạt động 2. Luyện tập	
Mục tiêu: Tự phát hiện và phát âm được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.	
2.1. Mở rộng vốn từ. (BT3: Nói to tiếng có âm a....)	
<i>a. Xác định yêu cầu</i> - GV nêu yêu cầu của bài tập: Các em nhìn vào SGK trang 6 (GV giơ sách mở trang 6 cho HS quan sát) rồi nói to tiếng có âm a. Nói thầm (nói khẽ) tiếng không có âm a	- Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 6.
<i>b. Nói tên sự vật</i> - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng con vật. - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nói tên từng sự vật. - Cho HS làm bài trong vở Bài tập	- HS lần lượt nói tên từng con vật: gà, cá, nhà, thỏ, lá - HS nói đồng thanh - HS làm cá nhân nối a với từng hình chứa tiếng có âm a trong vở bài tập
<i>c. Tìm tiếng có âm a.</i> - GV làm mẫu:	

+ GV chỉ hình gà gọi học sinh nói tên con vật. + GV chỉ hình thỏ gọi học sinh nói tên con vật. * Trường hợp học sinh không phát hiện ra tiếng có âm a thì GV phát âm thật chậm, kéo dài để giúp HS phát hiện ra.	- HS nói to gà (vì tiếng gà có âm a) - HS nói thầm thỏ (vì tiếng thỏ không có âm a)
<i>d. Báo cáo kết quả.</i> - GV chỉ từng hình mời học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi. 	+ HS1 chỉ hình 1- HS2 nói to: gà + HS1 chỉ hình 2- HS2 nói to: cá + HS1 chỉ hình 3- HS2 nói to: cà + HS1 chỉ hình 4- HS2 nói to: nhà + HS1 chỉ hình 5- HS2 nói thầm: thỏ + HS1 chỉ hình 6- HS2 nói to: lá
- GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả	- HS báo cáo cá nhân
- GV chỉ từng hình yêu cầu học sinh nói. - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm a (Hỗ trợ HS bằng hình ảnh)	- HS cả lớp đồng thanh nói to tiếng có âm a, nói thầm tiếng không có âm a. - HS nói (cha, bà, da,...)

2.2. Mở rộng vốn từ. (Bài tập 4: Tìm tiếng có âm c (cờ))	
a. Xác định yêu cầu của bài tập	
- GV nêu yêu cầu bài tập: Vừa nói to tiếng có âm c vừa vỗ tay. Nói thầm tiếng không có âm c.	- HS theo dõi
<i>b. Nói tên sự vật</i> - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời 1 học sinh nói tên từng con vật. - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nhắc tên tên từng sự vật. - GV giải nghĩa từ cú: là loài chim ăn thịt, kiếm mồi vào ban đêm, có mắt lớn rất tinh) - Cho HS làm bài trong vở Bài tập	- HS lần lượt nói tên từng con vật: <i>cờ, vịt, cú, cò, dê, cá</i> - HS nói đồng thanh (nói to, nói nhỏ) - HS lắng nghe - HS làm cá nhân nối a với từng hình chứa tiếng có âm a trong vở bài tập
<i>c. Báo cáo kết quả.</i> - GV chỉ từng hình mời học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi.	+ HS1 chỉ hình 1- HS2 nói to: cò vỗ tay 1 cái + HS1 chỉ hình 2- HS2 nói thầm: vịt không vỗ tay + HS1 chỉ hình 3- HS2 nói to: cú vỗ tay 1 cái

	+ HS1 chỉ hình 4- HS2 nói to: cò vỗ tay 1 cái + HS1 chỉ hình 5- HS2 nói thầm: dê không vỗ tay + HS1 chỉ hình 6- HS2 nói to: cá vỗ tay 1 cái
- GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả	- HS báo cáo cá nhân
- GV chỉ từng hình yêu cầu học sinh nói. - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm c (Hỗ trợ HS bằng hình ảnh)	- HS cả lớp đồng thanh nói to tiếng có âm c, nói thầm tiếng không có âm c. - HS nói (cò, cáo, cò...)
2.3. Tìm chữ a, chữ c (Bài tập 5)	
<i>a) Giới thiệu chữ a, chữ c</i> - GV giới thiệu chữ a, chữ c in thường: Các em vừa học âm a và âm c. Âm a được ghi bằng chữ a. Âm c được ghi bằng chữ c (tạm gọi là chữ cò)- mẫu chữ ở dưới chân trang 6. - GV giới thiệu chữ A, chữ C in hoa dưới chân trang 7.	- Lắng nghe và quan sát - Lắng nghe và quan sát
<i>b. Tìm chữ a, chữ c trong bộ chữ</i> - GV gắn lên bảng hình minh họa BT 5 và giới thiệu tình huống: Bi và Hà cùng đi	- HS lắng nghe

tìm chữ a và chữ c giữa các thẻ chữ. Hà đã tìm thấy chữ a. Còn Bi chưa tìm thấy chữ nào. Các em cùng với bạn Bi đi tìm chữ a và chữ c nhé. * GV cho HS tìm chữ a trong bộ chữ - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng - Cho học sinh nhắc lại tên chữ	- HS làm cá nhân tìm chữ a rồi cài vào bảng cài. - HS giơ bảng - HS đọc tên chữ
* GV cho HS tìm chữ c trong bộ chữ - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng - Cho học sinh nhắc lại tên chữ * Cho HS làm việc cá nhân khoanh vào chữ a trong bài tập 5 VBT	- HS làm cá nhân tìm chữ c rồi cài vào bảng cài. - HS giơ bảng - HS đọc tên chữ * Làm bài cá nhân
Tiết 3	
- GV cho cả lớp đọc lại 2 trang vừa học	- HS đánh vần: cờ-a-ca - HS đọc trơn ca - HS nói lại tên các con vật, sự vật
2.4. Tập viết (Bảng con – BT 6)	
a. Chuẩn bị.	
- Yêu cầu HS lấy bảng con. GV hướng dẫn học sinh cách lấy	- HS lấy bảng, đặt bảng, lấy phấn

bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phấn khoảng cách mắt đến bảng (25-30cm), cách giờ bảng, lau bảng nhẹ nhàng bằng khăn ẩm để tránh bụi. <i>b. Làm mẫu.</i>	theo yc của GV
- GV giới thiệu mẫu chữ viết thường a, c cỡ vừa. - GV chỉ bảng chữ a, c	- HS theo dõi - HS đọc
- GV vừa viết mẫu từng chữ và tiếng trên khung ô li phóng to trên bảng vừa hướng dẫn quy trình viết: + Chữ c: Cao 2 li, rộng 1,5 li chỉ gồm 1 nét cong trái. Điểm đặt phấn dưới đường kẻ 3. + Chữ a: Cao 2 li, rộng 1,5 li, gồm 2 nét: nét cong kín và nét móc ngược. Điểm đặt bút dưới đường kẻ 3. Từ điểm dùng bút của nét 1 lia bút lên dòng kẻ 3 viết tiếp nét móc ngược sát nét cong kín đến dòng kẻ 2 thì dừng lại. + Tiếng ca: viết chữ c trước chữ a sau, chú ý nối giữa chữ c với chữ a.	- HS theo dõi
<i>c. Thực hành viết</i> - Cho HS viết trên khoảng không - Cho HS viết bảng con	- HS viết chữ c, a và tiếng ca lên khoảng không trước mặt bằng ngón tay trỏ. - HS viết bài cá nhân trên bảng con chữ c, a từ 2-3 lần

<i>d. Báo cáo kết quả</i> - GV yêu cầu HS giơ bảng con - GV nhận xét	 - HS giơ bảng theo hiệu lệnh. - 3-4 HS giới thiệu bài trước lớp - HS khác nhận xét
- Cho HS viết chữ ca - GV nhận xét	- HS xóa bảng viết tiếng ca 2-3 lần - HS giơ bảng theo hiệu lệnh. - HS khác nhận xét
3. Hoạt động nối tiếp. - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Về nhà làm lại BT5 cùng người thân, xem trước bài 2 - GV khuyến khích HS tập viết chữ c, a trên bảng con	- Lắng nghe

Tham khảo: <https://vndoc.com/giao-an-sach-canh-dieu>